

Số: /2024/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp,  
trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN  
KHÓA ... KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra số .../BC-VHXH ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025 - 2030.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Người học trong độ tuổi lao động có nơi thường trú tại tỉnh Hưng Yên, có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, tham gia học trình độ cao đẳng hoặc trình độ trung cấp hoặc liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

b) Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước để tổ chức đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

### **Điều 2. Chính sách hỗ trợ**

#### 1. Nguyên tắc xác định mức hỗ trợ

Xác định mức hỗ trợ căn cứ mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không vượt quá mức trần học phí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chính sách hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này

a) Đối tượng được hỗ trợ 70% học phí gồm:

Người học không thuộc diện được hưởng các chính sách miễn, giảm học phí của Nhà nước.

b) Đối tượng được hỗ trợ 30% học phí gồm:

Người học quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

3. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Việc hỗ trợ học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian người học học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do hỗ trợ học phí. Đối với người học nhập học trong thời điểm Nghị quyết này còn hiệu lực thì được hưởng chính sách đến khi kết thúc khóa học.

2. Thời gian hỗ trợ là thời gian thực học của chương trình đào tạo toàn khoá (theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ), nhưng không quá 30 tháng đối với trình độ cao đẳng và không quá 20 tháng đối với trình độ trung cấp. Kinh phí hỗ trợ được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 10 tháng/năm học.

3. Ngân sách nhà nước cấp bù tiền hỗ trợ học phí cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người học, cụ thể như sau:

a) Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí thấp hơn mức trần học phí thì căn cứ mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác định mức hỗ trợ.

b) Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí cao hơn mức trần học phí thì căn cứ mức trần học phí để xác định mức hỗ trợ.

4. Trường hợp người học được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo các văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

5. Người học chỉ được hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này.

6. Không áp dụng hỗ trợ học phí đối với người học đã được miễn, giảm học phí theo các chính sách khác của Nhà nước ở cùng cấp học và trình độ đào tạo.

7. Không áp dụng hỗ trợ học phí đối với người học đang hưởng lương khi đi học.

8. Không áp dụng hỗ trợ học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

9. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa nhận được kinh phí hỗ trợ học phí theo thời hạn quy định thì được chi trả trong lần chi trả tiếp theo.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện trích từ nguồn Ngân sách tỉnh được cân đối, bố trí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hằng năm để cấp bù tiền hỗ trợ học phí cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, kỳ họp thứ ... nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ..., có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ..., áp dụng đối với người học nhập học trong giai đoạn 2025 - 2030./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh đoàn, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Toàn**